

## ĐẠI SƯ KHƯƠNG TĂNG HỘI

Thích Lệ Thiện

(dịch theo Cao tăng truyện)

---o0o---

**Nguồn**

<http://www.quangduc.com>

**Chuyển sang ebook 30-8-2009**

**Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com**

**Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>**

Ngài Khương Tăng Hội thuộc dòng dõi quyền quý ở nước Khương Cư (Iran ngày nay). Để tránh vấn đề tranh chấp xảy ra ở Khương Cư, cha mẹ Ngài đã rời bỏ quê hương, sang Giao Chỉ (Việt Nam) lập nghiệp. Với vốn liếng sẵn có, lại thêm tài giỏi, chẳng bao lâu gia đình Ngài tạo được một tài sản đáng kể ở nơi vừa đến sinh sống.

Vừa tạo dựng được sự nghiệp nơi đất lạ quê người, thì cha mẹ Ngài liên lâm trọng bệnh và lìa đời. Bấy giờ mới 10 tuổi đầu, Ngài đã cảm nhận sâu sắc ý nghĩa cuộc sống vô thường. Với căn lành sâu sày từ bao kiếp gieo trồng nơi Phật pháp, đã thúc đẩy chú bé thơ hành động sáng suốt như một người trưởng thành nhiệt tình hộ đạo. Thật vậy, Ngài đem dâng tất cả tài sản của cha mẹ để lại cho Trung tâm phiên dịch kinh điển Luy Lô. Và hơn thế nữa, cùng lúc với việc xả ái tài, Ngài xuất gia tu học ở Luy Lô.

Là một bậc siêu phàm, chẳng bao lâu tài đức của Phương Tăng Hội vang danh khắp chốn. Bấy giờ Giao Chỉ lệ thuộc Đông Ngô. Ngô Tôn Quyền thấy uy danh Ngài lừng lẫy, được dân chúng hết lòng kính trọng. Ông ta lo sợ Ngài sẽ thu phục nhân tâm, tụ họp anh hùng hào kiệt nổi loạn, chống lại Đông Ngô.

Niên hiệu Ngô Xích Ô, đầu năm thứ 10 Công nguyên năm 248, Ngô Tôn Quyền vội cho sứ sang Giao Chỉ thỉnh Ngài về Đông Ngô. Ông đưa ra lý do bề ngoài có vẻ tốt đẹp rằng Khương Tăng Hội là vị cao Tăng uyên thâm Phật pháp nên mời Ngài sang giảng dạy, truyền đạo ở nước Ngô. Thật sự, đó là phương kế để buộc Ngài rời khỏi nơi có uy tín và cô lập Ngài ở xứ xa xôi, không thể liên lạc với người quy ngưỡng Ngài.

Lúc mới sang, Ngô Tôn Quyền đối xử rất trịch thượng, nhằm hạ nhục, thậm chí giết Ngài, bằng cách đưa ra những vấn đề rất khó khăn; nếu không giải

quyết được, họ sẽ lấy có đó để hành quyết. Một trong những mưu kế giết Ngài như nếu Phật pháp linh nghiệm, Ngài hãy chứng tỏ cho thấy việc hiển linh đó, Nếu không chứng minh được, phải buộc tội chết.

Trong đó nổi bật nhất là ngọc Xá lợi của đức Phật. Chỉ có chư Thiên mang được Xá lợi đến và cao Tăng mới giữ được. Xá lợi phải phát ra hào quang 5 màu và đập không bể. Nếu tu hành trai giới trong vòng 7 ngày, chư Thiên sẽ mang ngọc Xá lợi để vào bình và bình phát ra ánh sáng. Tôn Quyền nghe xong việc khó làm ấy, rất mừng nói: "Nếu người có thể đem Xá lợi đến đây, chính mắt ta thấy, thì ta sẽ xây dựng chùa tháp. Nhưng nếu hư vọng, hoang đường, dùng vật giả để lường gạt, ta sẽ y pháp nước mà trị tội".

Chúng đệ tử đều run sợ trước thử thách quá khó này. Riêng Ngài bình thân vào tịnh thất, đem bình đồng đặt trên kỷ án, đốt hương lễ bái và thỉnh cầu Xá lợi.

Bảy ngày trôi qua, trong bình vẫn không có gì. Khương Tăng Hội xin thêm 7 ngày nữa. Tôn Quyền bằng lòng.

Bảy ngày sau lại qua đi, không chút kết quả. Tôn Quyền ra lệnh: "Linh nghiệm cái gì, rõ ràng lừa dối người. Quân lính hãy mau mang hẩn đi".

Khương Tăng Hội nói: "Khoan đã, Bệ hạ, chắc có lẽ trong hàng đệ tử tôi, có người vì sợ oai lực của đại vương nên tâm không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh thì cầu nguyện không thể đạt kết quả. Mong Bệ hạ khoan dung, cho thêm 7 ngày nữa. Lần này mà không thành tùy Ngài xử lý". Tôn Quyền chấp thuận, trong lòng tin chắc thế nào cũng hại được Khương Tăng Hội. Thời gian lạnh lùng trôi qua, đại chúng càng sợ. Trước mắt họ, hoàn toàn mờ mịt ánh sáng của Xá lợi, chỉ hiển hiện ánh sáng của lưỡi đao. Vì mọi người chờ đợi từ sáng sớm đến trưa, trưa lại đến tối, thế mà bình đồng vẫn trống không. Còn sư phụ của họ vẫn an nhiên tĩnh tọa, thần sắc không hề thay đổi.

Mãi đến canh năm hôm sau, trong bình bỗng nhiên phát ra tiếng động. Khương Tăng Hội nhìn thấy trong bình tỏa ra ánh sáng. Đại chúng mừng rỡ, nước mắt tuôn như mưa.

Khương Tăng Hội vào triều, đặt bình đồng trên án. Trong bình đột nhiên phát ra ánh sáng ngũ sắc, khiến mọi người sợ hãi. Tôn Quyền liền cầm bình

lên và đổ Xá lợi ra chiếc đĩa bằng đồng. Lạ thay, chiếc đĩa lập tức vỡ nát. Tôn Quyền nói: "Đây là điềm lành hiếm có".

Khương Tăng Hội lại cho biết: "Bệ hạ, thần uy của Xá lợi rất phi phàm. Ngoài ánh sáng và màu sắc ra, Xá lợi không thể bị đốt cháy, kim cương cũng không thể phá hoại được".

Tôn Quyền ngạc nhiên: "Thực ư! Hãy thử một lần nữa cho ta xem!"

Xá lợi liền được đặt trên đe sắt và cử một đại lực sĩ dùng chùy đập xuống. Một lát sau, chùy vỡ nát, còn Xá lợi lấm sâu vào đe sắt, nhưng không chút hư hao.

Tôn Quyền liền cho xây dựng chùa Kiến Sơ để thầy trò Khương Tăng Hội truyền đạo. Đó là ngôi chùa đầu tiên ở Giang Đông.

Hai mươi năm trôi qua, đến cuối đời Ngô, Tôn Hạo lên kế vị. Vốn bạo ngược, lại không tin Phật giáo, ông cho Trương Dục đến hạch hỏi, lý luận với Khương Tăng Hội, có lúc đích thân ông tranh luận với Ngài, nhưng lần nào cũng phải chịu thua.

Tôn Hạo tuy để Phật giáo lưu hành, nhưng bản tính hung bạo vẫn không đổi. Một hôm, vệ binh của Tôn Hạo sửa chữa hoa viên ở hậu cung, đào lên được một tượng Phật bằng vàng, đem dâng lên Tôn Hạo. Ông đem để tượng Phật ở chỗ bất tịnh, dùng phân bôi đầy lên tượng, rồi cùng với quần thần cười đùa chế nhạo. Tôn Hạo nói: "Phật, Phật được nhân thể nhân phụng thờ như thần linh. Ta không chút kính trọng người, xem người làm gì được ta!"

Đột nhiên toàn thân Tôn Hạo sưng phù, đau nhức kỳ lạ, liền hất tung chiếc bàn từ chỗ ngồi của mình, té quỵ xuống đất, hốt hoảng kêu la. Tôn Hạo nhờ người tiên đoán. Người này giải rằng vì phạm đến thần linh, nên phải chịu hình phạt như vậy.

Tôn Hạo đi các đình miếu, nhờ đạo sĩ cầu nguyện, nhưng bệnh tình không hề thuyên giảm. Bấy giờ, có một cung nữ tín phụng Phật pháp trình với Tôn Hạo: "Tâu Bệ hạ, Bệ hạ nên đến chùa cầu nguyện, sám hối. Phật là bậc Đại thánh, không thể không cầu Ngài".

Tôn Hạo đến chùa Khương Tăng Hội, quỳ gối ăn năn kể lại tội trạng của mình. Tương truyền rằng trong triều không ai bê nổi tượng Phật để đặt lên

bàn. Chính Khương Tăng Hội rửa tượng Phật, mang đặt lên bàn thờ và làm lễ sám hối cho Tôn Hạo. Bệnh tình Tôn Hạo tiêu mất, không còn đau nhức.

Từ đó, Tôn Hạo không còn khởi niệm ác với Phật pháp và xin quy y thọ ngũ giới. Mười ngày sau, bệnh của ông khỏi hẳn. Tôn Hạo liền cho sửa sang lại chùa Kiến Sơ.

Tuy nhiên, Khương Tăng Hội nhận thấy không có cơ duyên hoằng hóa Phật pháp nơi đây, nên Ngài chuyên tâm phiên dịch kinh điển. Các bộ kinh Ngài đã dịch như: A Nan niệm di, kinh Điện Vương, Sát Vi Vương, Phạm Hoàng kinh, tiểu phẩm (Bát Nhã), Lục độ phẩm (Sáu pháp Ba La Mật), tạp thí dụ (phẩm thí dụ trong kinh Pháp Hoa) v.v.. Mỗi bộ kinh đều được giải thích tường tận, chuẩn xác.

Đến năm thứ 4 tức Công nguyên 280, vào tháng 9, bậc xuất trần thượng sĩ Khương Tăng Hội mãn duyên hành đạo ở Ta Bà, Ngài thu thân nhập diệt.

---o0o---  
Hết